

Coupe du Monde

Bangkok 2022-12-16 J F M

Pool 1													Time: 09:00	
Referees: CHIU Yan Chat Anka (HKG); RAJIV Kumar (IND)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	FELIPE Prince John Francis	PHI		V5	V5	V5	4	4	V5	0.67	28	19	+9	
2	GOH Jonas, Jin Hsien	MAS	1		0	V5	1	V5	V5	0.5	17	23	-6	
3	KIM Brandon	USA	4	V5		2	V5	V5	V5	0.67	26	13	+13	
4	ANANE Anas	FRA	4	4	V5		V5	V5	V5	0.67	28	18	+10	
5	HABBOUB Qusai	JOR	V5	V5	2	3		V5	V5	0.67	25	19	+6	
6	GLASSON Joseph	AUS	V5	3	1	3	3		V5	0.33	20	24	-4	
7	DENKOVITKIJ Natawan	THA	0	1	0	0	1	0		0	2	30	-28	

Pool 2													Time: 09:00	
Referees: CHIN Chia Chun (TPE); SUWARTO Edi (INA)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	PUN Owen	HKG		V5	1	V5	V5	4	1	0.5	21	18	+3	
2	TAN Dustin Jarett	PHI	1		0	V5	V5	2	2	0.33	15	26	-11	
3	KELLY William	USA	V5	V5		V5	V5	V5	V5	1	30	2	+28	
4	BASEESEH Mohammad	JOR	1	3	0		0	2	2	0	8	30	-22	
5	MAHMUD Tengku Amir	MAS	1	3	0	V5		1	4	0.17	14	25	-11	
6	KIEW Zephaniah Ian	SGP	V5	V5	0	V5	V5		V5	0.83	25	17	+8	
7	WANGPAISIT Notethakod	THA	V5	V5	1	V5	V5	3		0.67	24	19	+5	

Pool 3

Time: 09:00

Referees: ALQATTAN Mohammed (BRN); SUKMAWAN Andi (INA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	AN Hyeonbhin	KOR		V5	V5	V5	4	V5	V5	0.83	29	15	+14
2	HUANG Pok Man	HKG	2		2	V5	1	V5	V5	0.5	20	20	0
3	SEMENEEV Radmir	UZB	3	V5		V5	V5	V5	V5	0.83	28	10	+18
4	LIN Jhe-You	TPE	2	2	0		0	V5	1	0.17	10	28	-18
5	KIM Nicholas	USA	V5	V5	1	V5		V5	V5	0.83	26	10	+16
6	HADNA Supanut	THA	3	0	0	3	0		3	0	9	30	-21
7	CHENG Darius Yu Bin	SGP	0	3	2	V5	0	V5		0.33	15	24	-9

Pool 4

Time: 09:00

Referees: SHARIPOV Khalilullo (UZB); FOSTER Andrew (USA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	SPICHIGER Adrien	FRA		V5	V5	V5	3	V5	1	0.67	24	19	+5
2	PENMAN Callum	GBR	4		V5	1	V5	V5	V5	0.67	25	18	+7
3	TOOLKIATWATTANA Thirawat	THA	0	0		3	1	1	2	0	7	30	-23
4	MAK Long To Chris	HKG	1	V5	V5		V5	V5	V5	0.83	26	16	+10
5	KAMALANATHAN Kaerlan Vinod	MAS	V5	3	V5	3		V5	1	0.5	22	22	0
6	LIM Teng Jun	SGP	4	2	V5	1	3		2	0.17	17	26	-9
7	YU Vinni	USA	V5	3	V5	3	V5	V5		0.67	26	16	+10

Pool 5

Time: 09:00

Referees: HAZELWOOD Daniel (GBR); LAM Chi Ming Andy (HKG)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	HENG Yu Shern	MAS		0	V5	4	V5	V5	V5	0.67	24	17	+7
2	KUMBLA Samarth	USA	V5		V5	V5	V5	V5	V5	1	30	8	+22
3	CABAERO Robert Ygnatius	PHI	0	2		V5	V5	4	3	0.33	19	22	-3
4	YADAV Vivan Singh	IND	V5	1	1		V5	3	0	0.33	15	26	-11
5	SUTTHACHAI Sarawut	THA	3	0	1	2		1	0	0	7	30	-23
6	LEUNG Kwok Fung	HKG	2	2	V5	V5	V5		3	0.5	22	23	-1
7	TAN Raphael Juan Kang	SGP	2	3	V5	V5	V5	V5		0.67	25	16	+9

Pool 6

Time: 09:00

Referees: VIZCAYNO Wilfredo Jr. (PHI); CHENG Chi Hung Gerald (HKG)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	CHOI Jiwoo	KOR		V5	V5	V5	3	3	V5	0.67	26	19	+7
2	NG Kye Tzer	MAS	1		2	2	1	0	3	0	9	30	-21
3	KHIAONARONG Patipon	THA	2	V5		1	1	1	1	0.17	11	27	-16
4	STRANGE Oliver	GBR	2	V5	V5		V5	1	V5	0.67	23	16	+7
5	KO Long Ching	HKG	V5	V5	V5	3		0	2	0.5	20	20	0
6	ZHANG Daniel	USA	V5	V5	V5	V5	V5		2	0.83	27	10	+17
7	LOO Keyon	SGP	4	V5	V5	0	V5	V5		0.67	24	18	+6

Pool 7

Time: 09:00

Referees: HORPECHAKIT Parinya (THA); CHOW Hoi Yan (HKG)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	SOSNOV David	GBR		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	11	+19
2	GYORGY Bendeguz	SVK	1		V5	2	V5	4	V5	0.5	22	22	0
3	LEUNG Julian	AUS	2	4		2	V5	V5	V5	0.5	23	17	+6
4	TEO Elliot Dee Tiau	SGP	4	V5	V5		V5	V5	V5	0.83	29	15	+14
5	LEE Jason Nern Qi	MAS	1	1	1	2		V5	V5	0.33	15	25	-10
6	NURUMOV Emir	KAZ	2	V5	0	1	1		1	0.17	10	29	-19
7	SACHIN Sachin	IND	1	2	1	3	4	V5		0.17	16	26	-10

Pool 8

Time: 09:00

Referees: LEROUGE Frederic (FRA); LIMPERASERT Jornnawat (THA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	CHENG Tit Nam	HKG		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	8	+22
2	KIM Hyunsoo	KOR	2		3	1	3	V5	1	0.17	15	29	-14
3	CHOUDHARY Gajendra	IND	3	V5		1	V5	V5	0	0.5	19	20	-1
4	PIRK Akos	SVK	1	V5	V5		V5	V5	0	0.67	21	16	+5
5	ALDOSHIN David	KAZ	0	V5	0	3		V5	3	0.33	16	23	-7
6	CHANSIRITHORN Chaow-Khun	THA	1	4	2	1	0		2	0	10	30	-20
7	FUKUDA Renzo	PER	1	V5	V5	V5	V5	V5		0.83	26	11	+15

Pool 9

Time: 09:00

Referees: CHANTASUVANNASIN Nunta (THA); CHU Wing Hong (HKG)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	DENKOVITKIJ Vazit	THA		0	V5	1	3	3	0	0.17	12	28	-16
2	CHEN Po-Han Boris	TPE	V5		V5	2	V5	2	4	0.5	23	16	+7
3	FARADILAH Sandy Dafa	INA	3	1		2	1	2	0	0	9	30	-21
4	RHYS POLLITT Rafael	GBR	V5	V5	V5		V5	4	V5	0.83	29	17	+12
5	OINAM Dinesh Meitei	IND	V5	0	V5	4		0	1	0.33	15	24	-9
6	GRAHAM Roy	USA	V5	V5	V5	V5	V5		3	0.83	28	16	+12
7	ASRANOV Mukhammad Yusuf	UZB	V5	V5	V5	3	V5	V5		0.83	28	13	+15

Pool 10

Time: 11:00

Referees: SUKMAWAN Andi (INA); ALQATTAN Mohammed (BRN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	AL ZAMER Eyas	JOR		V5	0	V5	V5	2	V5	0.67	22	18	+4
2	CHEN Yi-Tung	TPE	4		V5	V5	4	V5	V5	0.67	28	17	+11
3	LEUNG Chin Yu	HKG	V5	3		V5	V5	V5	V5	0.83	28	9	+19
4	ADITYA Aditya	IND	1	0	1		1	1	V5	0.17	9	26	-17
5	XIAO Edward	USA	3	V5	0	V5		V5	V5	0.67	23	18	+5
6	FELIPE Shawn Nicollei	PHI	V5	4	3	V5	2		V5	0.5	24	18	+6
7	YORSANG Prompiriya	THA	0	0	0	1	1	0		0	2	30	-28

Pool 11

Time: 11:00

Referees: VIZCAYNO Wilfredo Jr. (PHI); CHU Wing Hong (HKG)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	HAN Jeongweon	KOR		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	11	+19
2	KUCHTA Leopold Marc	SVK	1		V5	3	V5	V5	V5	0.67	24	19	+5
3	SHOBA MANJUNATHA Sathvik	IND	1	3		0	V5	V5	0	0.33	14	23	-9
4	MOLINA Ilyas	UZB	2	V5	V5		V5	V5	4	0.67	26	17	+9
5	AROON Sirapat	THA	0	2	1	1		1	1	0	6	30	-24
6	CHIN Chun Wai	SGP	3	2	2	3	V5		V5	0.33	20	22	-2
7	HOOSHI Jayden	USA	4	2	V5	V5	V5	1		0.5	22	20	+2

Pool 12

Time: 11:00

Referees: SHARIPOV Khalilullo (UZB); HAZELWOOD Daniel (GBR)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	KO Christian Gabriel	HKG		2	V5	4	1	V5	V5	0.5	22	22	0
2	ROBSON Samuel Elijah	SGP	V5		V5	3	3	V5	4	0.5	25	17	+8
3	LUANGPIRIYACHART Sivakorn	THA	1	0		0	0	0	2	0	3	30	-27
4	LI Richard	USA	V5	V5	V5		3	V5	3	0.67	26	21	+5
5	ZHOU Leo	NZL	V5	V5	V5	V5		V5	3	0.83	28	14	+14
6	PATIL Tejas Manoj	IND	2	0	V5	4	2		2	0.17	15	25	-10
7	CHAGNON Eliot	FRA	4	V5	V5	V5	V5	V5		0.83	29	19	+10

Pool 13

Time: 11:00

Referees: CHANG Jason (USA); CHIN Chia Chun (TPE)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	FUKUDA Alessio	PER		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	11	+19
2	SEMYONOV Timofey	KAZ	4		V5	3	3	4	V5	0.33	24	22	+2
3	GENER Keonn Landon	PHI	1	2		4	2	2	V5	0.17	16	27	-11
4	KUMAR Akash	IND	1	V5	V5		V5	1	V5	0.67	22	20	+2
5	WONG Hing Wing Francis	HKG	1	V5	V5	2		V5	V5	0.67	23	18	+5
6	KONG Tae Ung	KOR	4	V5	V5	V5	2		V5	0.67	26	17	+9
7	ONIN Phurit	THA	0	0	2	1	1	0		0	4	30	-26

Pool 14

Time: 11:00

Referees: HAN Joo Yeol (KOR); RAJIV Kumar (IND)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	HSU Sheng-Hung Jasper	TPE		V5	V5	2	V5	1	V5	0.67	23	19	+4
2	GOH Wen Hao	MAS	4		V5	0	V5	4	V5	0.5	23	20	+3
3	CHUA Wen Xun	SGP	1	1		V5	2	1	V5	0.33	15	24	-9
4	ABDELJALIL Wael	FRA	V5	V5	3		V5	V5	V5	0.83	28	12	+16
5	TONG Ling Yu	HKG	4	4	V5	1		2	V5	0.33	21	23	-2
6	NURUMOV Galim	KAZ	V5	V5	V5	3	V5		V5	0.83	28	13	+15
7	BOONMA Supakorn	THA	0	0	1	1	1	0		0	3	30	-27

Pool 15

Time: 11:00

Referees: SUWARTO Edi (INA); KOTHNY Wiradech (THA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	KAO Castor	USA		4	V5	V5	V5	V4	3	0.67	26	16	+10
2	HUNG Shao-Jie	TPE	V5		V5	V5	V5	V5	V5	1	30	17	+13
3	PANYABARAMEE Bhumrapee	THA	1	2		3	1	0	1	0	8	30	-22
4	BADROEL RIZWAN Uzair Zafran	MAS	1	1	V5		1	V5	1	0.33	14	26	-12
5	YUEN Chi Shun Michael	HKG	1	4	V5	V5		V5	4	0.5	24	20	+4
6	GUINTO Clyd Lorenzo	PHI	3	3	V5	3	3		0	0.17	17	24	-7
7	COOK Jaimie	GBR	V5	3	V5	V5	V5	V5		0.83	28	14	+14

Pool 16

Time: 11:00

Referees: FOSTER Andrew (USA); LIMPERASERT Jornnawat (THA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	LAM Ho Long	HKG		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	7	+23
2	KHALIFA Abdalla	QAT	1		V5	V5	V5	V5	V5	0.83	26	15	+11
3	TSENG Chun-Yu	TPE	0	2		4	1	V5	V4	0.33	16	26	-10
4	FAZEKAS Arpad	SVK	1	1	V5		V5	V5	V5	0.67	22	22	0
5	GU Jaemo	KOR	2	1	V5	3		2	V5	0.33	18	22	-4
6	SOH Julian	SGP	2	4	3	3	V5		V5	0.33	22	24	-2
7	MANUEL Marcus Antonio	PHI	1	2	3	2	1	2		0	11	29	-18

Pool 17

Time: 11:00

Referees: LEROUGE Frederic (FRA); CHENG Chi Hung Gerald (HKG)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	BADROEL RIZWAN Umar Zafran	MAS		3	V5	3	V5	0	3	0.33	19	23	-4
2	COLGAN Thomas	AUS	V5		V5	V4	1	3	V5	0.67	23	15	+8
3	HORPECHAKIT Wuttworaphong	THA	0	0		2	V5	V5	4	0.33	16	23	-7
4	MIRZAOLIMOV Muslimbek	UZB	V5	2	V5		V5	V5	4	0.67	26	17	+9
5	KUMAR Tushar	IND	3	V5	1	1		0	3	0.17	13	26	-13
6	HUSSEIN Khaled Aref	QAT	V5	V5	2	2	V5		V5	0.67	24	15	+9
7	DU Yun Tao	SGP	V5	0	V5	V5	V5	2		0.67	22	24	-2

